

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bộ) trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Ngành);

b) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam và cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, Ngành.

Điều 2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cá nhân làm việc tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên dựa trên kết quả của cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản khác có liên quan.

2. Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia các hoạt động xã hội.

4. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng), Thủ trưởng đơn vị phát động hoặc tham gia các phong trào thi đua khác do cấp có thẩm quyền phát động theo quy định.

Điều 3. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do Bộ trưởng phát động, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng, bao gồm:

a) Các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị khác thuộc Bộ được thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ trưởng phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua, đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ.

Điều 4. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể sau:

a) Các tập thể quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư này;

b) Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các Ban Quản lý lao động Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Bộ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Cục;

c) Tập thể cấp phòng và tương đương thuộc các đơn vị quy định tại điểm a khoản này;

d) Tập thể cấp phòng và tương đương (nếu có) thuộc các đơn vị quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

Điều 5. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

Điều 6. Tên Kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương của Bộ

1. Tên Kỷ niệm chương: “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương).

2. Đối tượng tặng Kỷ niệm chương: Cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ngành. Kỷ niệm chương chỉ có một hạng và mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần.

3. Cá nhân đang công tác trong Ngành được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên, luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan. Cá nhân có thời gian công tác trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội ở Bộ, ban, ngành, tỉnh khác nhưng sau đó chuyển sang Ngành làm việc thì thời gian đó được cộng gộp để tính là thời gian công tác trong Ngành.

b) Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ đủ 05 năm trở lên nếu được điều động sang công tác tại Bộ, ban, ngành, tỉnh khác hoặc có thông báo nghỉ hưu;

c) Lãnh đạo cấp phòng các đơn vị thuộc Bộ và tương đương, Lãnh đạo cấp phòng các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và tương đương, Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ đủ 10 năm trở lên nếu được điều động sang công tác tại Bộ, ban, ngành, tỉnh khác hoặc có thông báo nghỉ hưu;

4. Cá nhân đang công tác ngoài Ngành được xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (hoặc ít nhất một nhiệm kỳ công tác đối với cá nhân là người nước ngoài), phối hợp chặt chẽ với Ngành thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hoặc có thành tích xuất sắc, đột xuất trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

5. Việc xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều này được thực hiện khi có thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Không xét tặng đối với các trường hợp nghỉ hưu từ tháng 8 năm 1995 trở về trước, trừ trường hợp sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục tham gia công tác, hoạt động liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (thời gian công tác trước khi nghỉ hưu được cộng dồn với thời gian công tác hiện tại để xét tặng).

7. Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ

đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi hết thời gian bị kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính là thời gian công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ

1. Bằng khen của Bộ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc là thành viên Tổ biên tập, Ban soạn thảo 02 văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án trình cấp Bộ trở lên đã được ban hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng hoặc có 02 bài viết đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

đ) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được xét tặng nhân dịp đơn vị kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn);

e) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ đã đến tuổi nghỉ hưu và 05 năm liên tục liền kề trước thời điểm nghỉ hưu luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên và chưa được nhận Bằng khen của Bộ. Việc đề nghị xét tặng Bằng khen được thực hiện khi cá nhân có thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền.

g) Các cá nhân khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định đảm bảo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Bằng khen của Bộ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, giao bổ sung và đột xuất trong năm bảo đảm đúng hoặc vượt tiến độ được giao và đạt chất lượng theo yêu cầu; chủ động, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao) hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị từ 10 năm trở lên được xét tặng nhân dịp đơn vị kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn);

e) Các tập thể khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định đảm bảo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Bằng khen của Bộ để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho địa phương và xã hội trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Trong một năm mỗi cá nhân, tập thể chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần đối với hình thức khen thưởng theo công trạng. Đối với các cá nhân, tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với các thành viên trong tập thể.

3. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được Bộ giao.

Điều 9. Số lượng hồ sơ

Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ các văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc để đề nghị Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị truyền thông của Bộ có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ, Ngành về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Văn phòng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các bộ, ngành, cơ quan Trung ương; Ủy ban nhân dân và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị, tổ

chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL; Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, P.ĐKKT (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Dũng